

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 122/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 10 – 6 – 2025.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2025/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Trần T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Trần T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, đến năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường xuyên tranh cãi nên vợ chồng sống không còn hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được nên đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị quyết định ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Phúc N (giới tính nam), sinh ngày

18/11/2014, hiện đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Trương Trần T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Trần T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị Trương Trần T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Trương Trần T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Trần T và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Nguyễn Văn C đều vắng mặt nên không hoà giải được, hiện nay chị Trương Trần T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Trương Trần T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Phúc N (giới tính nam), sinh ngày 18/11/2014, đang sống chung với mẹ là chị Trương Trần T. Chị Trương Trần T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh Nguyễn Văn C không có ý kiến. Xét thấy con chung của anh chị hiện nay chưa thành niên nhưng đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của con chung thì cháu Nguyễn Phúc N có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Trương Trần T khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Nguyễn Phúc N cho chị Trương Trần T được quyền nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Trương Trần T chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trương Trần T khai không có, anh Nguyễn Văn C không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Trương Trần T phải chịu.

[5] *Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa*: Chị Trương Trần T là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn C là bị đơn dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Trần T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Chị Trương Trần T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Phúc N (giới tính nam), sinh ngày 18/11/2014. Anh Nguyễn Văn C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Trương Trần T chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Trương Trần T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Trương Trần T đã nộp theo biên lai thu số 0001462 ngày 17/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Trần T và anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường IV;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn